

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2021/DS-ST.

Ngày 04/6/2021.

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Minh Khôi.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Phúc và ông Nguyễn Thoại.

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 07/2021/TLST-DS ngày 26 tháng 01 năm 2021, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thúy H; địa chỉ: Số 264 đường Lê D, thành phố ĐH, tỉnh QT - Có mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Nh, sinh năm 1984 thuộc Văn phòng Luật sư T và CS; địa chỉ: Số 217B đường HV, thành phố ĐH, tỉnh QT (Theo giấy ủy quyền ngày 15/4/2021) - Vắng mặt.

- Bị đơn: Bà Võ Thị Tương H1; địa chỉ: Số 20 Chế Lan Viên, khu phố H, Phường A, thành phố ĐH, tỉnh QT - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện ngày 22/01/2021 cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lê Thị Thúy H trình bày:

Do có quan hệ quen biết nên vào ngày 07/11/2018, bà Lê Thị Thúy H có cho bà Võ Thị Tương H1 vay số tiền 1.100.000.000 đồng (Một tỷ, một trăm triệu đồng). Sau khi cho vay một thời gian, bà H đã nhiều lần đòi nợ tiền vay, yêu cầu bà Võ Thị Tương H1 trả lại số tiền đã vay. Nhưng bà H1 cố tình chây ỳ và trốn tránh không chịu trả nợ tiền vay cho bà H. Nay bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Võ Thị Tương H1 phải trả nợ cho bà H với số tiền đã vay là 1.100.000.000 đồng theo giấy vay tiền ngày 07/11/2018.

2. Đối với bị đơn bà Võ Thị Tương H1: Quá trình giải quyết vụ án bà Hoà không có văn bản trình bày ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không đến Tòa án tham gia hòa giải.

3. Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- *Về thủ tục tố tụng:* Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo thực hiện đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- *Về quan điểm giải quyết vụ án:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 463, 466 và 469 của Bộ luật dân sự, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Thúy H, buộc bị đơn bà Võ Thị Tương H1 phải trả toàn bộ khoản nợ tiền vay cho bà H, số tiền 1.100.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã nhiều lần cùng với khu phố đến nhà của bị đơn bà Võ Thị Tương H1 cấp, tổng đạt văn bản Thông báo về việc thụ lý vụ án cho bị đơn nhưng không thực hiện được nên Tòa án đã lập biên bản về việc không tổng đạt được văn bản tố tụng và niêm yết văn bản Thông báo về việc thụ lý vụ án hợp lệ theo quy định của pháp luật. Trong thời gian chuẩn bị xét xử, Tòa án tiếp tục tổng đạt, niêm yết hợp lệ 2 lần văn bản Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng bị đơn bà H1 đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án lập biên bản về việc không tiến hành phiên hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Lý do niêm yết: Tại thời điểm lập Giấy vay mượn tiền đề ngày 07/11/18, bị đơn bà Võ Thị Tương H1 có địa chỉ cư trú tại: Khu phố H, Phường A, thành phố ĐH, tỉnh QT. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành xác minh địa chỉ cư trú của bị đơn thì Công an Phường A, thành phố ĐH cho biết: Bà Võ Thị Tương H1 có hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Khu phố H, Phường A, thành phố ĐH, tỉnh QT, nhưng hiện không còn cư trú tại địa chỉ này. Tuy nhiên, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thấy rằng: Trong thời gian Tòa án thụ lý giải quyết vụ án thì vào ngày 01/3/2021, bà Võ Thị Tương H1 đã có hành vi lập hợp đồng ủy quyền cho chồng là ông Hoàng Đức Dy chuyển nhượng quyền sử dụng đất chung của vợ chồng tại địa chỉ: Khu phố 7, Phường 5, thành phố Đông Hà cho người khác, tiếp đến ngày 11/3/2021, bà H1 ký Biên bản thỏa thuận bàn giao tài sản thế chấp cho ngân hàng để xử lý thu hồi nợ vay. Tại bản Hợp đồng ủy quyền ngày 01/3/2021 và Biên bản thỏa thuận ngày 11/3/2021 đều thể hiện bà Võ Thị Tương H1 có địa chỉ cư trú tại: Khu phố H, Phường A, thành phố ĐH, tỉnh QT.

Do đó cho thấy, nguyên đơn đã cung cấp cho Tòa án đúng địa chỉ cư trú của bị đơn. Việc bị đơn bà H1 hiện không có mặt tại địa chỉ cư trú và không thông báo cho nguyên đơn biết địa chỉ cư trú mới của mình là cố tình dấu địa chỉ nhằm trốn tránh nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng tại địa chỉ nơi cư trú của bị đơn để giải quyết vụ án theo thủ tục chung là đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không

có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn bà Lê Thị Thúy H khởi kiện cho rằng, bà có cho bị đơn bà Võ Thị Tương H1 vay số tiền 1.100.000.000 đồng theo hợp đồng vay ngày 07/11/2018. Nay bà khởi kiện yêu cầu bà Võ Thị Tương H1 phải trả lại số tiền đã vay, nhưng tại Thông báo về việc thụ lý vụ án số: 07/2021/TB-TLVA ngày 26/01/2021 xác định là “*Tranh chấp đòi lại tài sản*”. Nay Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đông Hà theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Thúy H về việc yêu cầu bị đơn bà Võ Thị Tương H1 phải trả số tiền vay nợ là 1.100.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ giấy vay mượn tiền đề ngày 07/11/18, thấy rằng: Tuy khi cho vay mượn tiền hai bên chỉ ghi rõ ngày và tháng cho vay, không ghi rõ đầy đủ năm cho vay. Nhưng căn cứ vào nội dung giấy vay mượn tiền đề ngày 07/11/18 đủ căn cứ cho thấy bà Võ Thị Tương H1 có vay mượn của bà Lê Thị Thúy H số tiền 1.100.000.000 đồng và khi cho vay hai bên không thỏa thuận về lãi suất cho vay, thời hạn cho vay. Nhưng sau khi nhận nợ tiền vay, bà H đã đòi lại số tiền cho vay thì bà H1 chây ỳ và trốn tránh không chịu trả nợ cho bà H. Do đó, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thúy Hằng khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Võ Thị Tương H1 phải trả nợ số tiền vay 1.100.000.000 đồng là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả nợ số tiền 1.100.000.000 đồng được Tòa án chấp nhận nên buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 45.000.000 đồng {36.000.000 đồng + 3% của 300.000.000 đồng (Phần giá trị tài sản có tranh chấp vượt quá 800.000.000 đồng) = 45.000.000 đồng} theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, 463, 466, 469 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Thúy H, buộc bị đơn bà Võ Thị Tương H1 phải trả nợ tiền vay cho bà Lê Thị Thúy H số tiền **1.100.000.000 đồng** (*Một tỷ, một trăm triệu đồng*).

- Về án phí:

+ Buộc bà Võ Thị Tương H1 phải chịu 45.000.000 đồng (*Bốn mươi lăm triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

+ Bà Lê Thị Thúy H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho bà Lê Thị Thúy H số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 22.500.000 đồng (*Hai mươi hai triệu, năm trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2018/0000888 ngày 25/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chậm thi hành án, tại thời điểm thanh toán. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND thành phố Đông Hà;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, DA.

Tạ Minh Khôi

